

BỘ CÔNG THƯƠNG

Vụ Thị trường Châu Phi, Tây Á, Nam Á

TÀI LIỆU CƠ BẢN CỘNG HOÀ TUY-NI-DI



I. Khái quát:

Vị trí địa lý: Cộng hoà Tuy-ni-di nằm ở phía Bắc của châu Phi, bao quanh bởi biển Địa Trung Hải, phía Tây giáp với Algeria và phía Đông Nam giáp Lybia

Diện tích: 163.610 km².

Dân số: 10,6 triệu người (2010) (98% người Ả rập, 1% người châu Âu, 1% người Do Thái và các tộc người khác).

Tôn giáo: đạo Hồi 98%, Thiên chúa giáo 1%, Do thái giáo và các tôn giáo khác 38%

Tiếng Ả rập và tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức

Thủ đô: Tunis

Khí hậu: ôn hoà, ở phía Bắc có mùa đông mưa, lạnh và ẩm, mùa hè khô nóng, phía nam là sa mạc.

Đơn vị tiền tệ: đồng dinar Tuy-ni-di. 1 USD = 1,4367 dinar (2010)

Quốc khánh: 20-03

Thế chế: Cộng hoà

Tổng thống lâm thời: Fouad M'BAZAA

II. Lịch sử

Tháng 4/1881, Pháp chiếm Tuy-ni-di và theo hiệp ước Mersa (1883), Tuy-ni-di bị đặt dưới sự bảo hộ của Pháp. Năm 1934, Habib Bourguiba đã lập đảng Neo- Destour (nay gọi là Đảng xã hội Destour), lãnh đạo nhân dân Tuy-ni-di đấu tranh đòi độc lập.

Ngày 20/3/1956, sau thất bại ở Việt Nam, Algerie, trước cuộc đấu tranh của nhân dân Tuy-ni-di, Pháp phải rút quân, trao trả độc lập cho Tuy-ni-di và ngày 25/3/1956 nhân dân Tuy-ni-di đã tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên với thắng lợi tuyệt đối của Đảng Neo-Destour. Ngày 25/7/1957, Quốc hội Tuy-ni-di quyết định xóa bỏ chế độ quân chủ và tuyên bố Tuy-ni-di là 1 nước cộng hòa do Habib Bourguiba làm Tổng thống (tới năm 1987)

Ngày 7/11/1987, tổng thống Bourguiba bị bãi nhiệm do đủ khả năng lãnh đạo đất nước và người thay thế là Thủ tướng Zine el Abidine BEN ALI

Đến ngày 24/10/2004, tổng thống Zine el Abidine BEN ALI tái đắc cử nhiệm kỳ thứ 4 liên tiếp với số phiếu ủng hộ áp đảo (trên 94%).

Từ khi ông Zine A. Ben Ali lên làm Tổng thống (11/1987), tình hình Tuy-ni-di nói chung ổn định; đời sống nhân dân được cải thiện; chính quyền thận trọng thực hiện dân chủ hóa chính trị; tăng cường các biện pháp cứng rắn nhằm ngăn ngừa và trấn áp các hoạt động của các phần tử hồi giáo cực đoan, đồng thời chú ý giải quyết các vấn đề xã hội, tạo công ăn, việc làm.

Cuối năm 2010, tình hình chính trị tại Tuy-ni-di gặp biến cố lớn bắt nguồn từ việc một thanh niên tự thiêu sau khi tốt nghiệp và không tìm được việc làm. Sự việc đã nhanh chóng biến thành làn sóng biểu tình và bạo động lớn khiến Tổng thống Tuy-ni-di phải rời bỏ đất nước và đi tị nạn tại Ả rập Xê-út. Hàng loạt các vụ bạo động xảy ra gần như đồng thời không chỉ ở Tuy-ni-di mà ở cả Algeria, Maroc, Ai Cập, Lybia cho thấy một cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội đang xảy ra trên toàn khu vực Bắc Phi. Sự phân chia giai cấp ngày càng rõ rệt, giới trẻ ngày càng thất vọng với chính quyền; đồng thời phản ánh rõ trình độ, năng lực quản lý kinh tế của các Chính phủ Bắc Phi hiện nay là lỗi thời, kém hiệu quả, chủ yếu vẫn áp dụng mô hình kế hoạch hóa đã có từ mấy chục năm qua, chưa thực sự tôn trọng quy luật của nền kinh tế thị trường, vẫn mang đậm dấu ấn duy ý chí và chưa mở cửa nhiều ra bên ngoài. Hiện nay, Tuy-ni-di đã bầu được Tổng thống lâm thời và tình hình xã hội đã tạm đi vào ổn định tuy nhiên ngành du lịch, một trong những ngành kinh tế quan trọng của nước này vẫn còn đang bị ảnh hưởng nặng nề và chưa thể hồi phục.

III. Kinh tế

Tuy-ni-di có 1 nền kinh tế đa dạng với sự phát triển khá đồng đều cả nông nghiệp; công nghiệp và dịch vụ. Trong thập kỉ vừa qua, nhà nước đã giảm sự can thiệp của mình vào các nền kinh tế với việc tư nhân hoá, đơn giản hoá các chính sách thuế khoá.

Tuy-ni-di đạt tốc độ tăng trưởng khá, khoảng 5% từ năm 1987, và tới năm 2008 khoảng 4,7% và chỉ còn 0,3% năm 2009 do nhu cầu nhập khẩu của các nước châu Âu (đối tác chính) giảm mạnh. Sự tăng trưởng của du lịch và trao đổi thương mại là một trong những yếu tố chính góp phần vào sự tăng trưởng đều đặn của nền kinh tế Tuy-ni-di. Mặc dù gặp bất ổn chính trị vào cuối năm 2010, kinh tế nước này trong năm vẫn tăng trưởng với tốc độ 3,7%. Tỷ lệ lạm phát là tương đối thấp, năm 2010 là 4,5%.

Năm 2010, GDP của Tuy-ni-di đạt khoảng 44,3 tỷ USD, như vậy GDP bình quân đầu người gần 4500 USD/người/năm.

Nông nghiệp thu hút 18,3% lực lượng lao động và đóng góp vào 10,9% GDP của Tuy-ni-di. Các nông sản chính của Tuy-ni-di là quả ô liu, dầu ô liu, hạt, cà chua, cam quýt, cây củ cải đường, quả chà là, quả hạnh, ngũ cốc.

Công nghiệp dựa chủ yếu vào dầu mỏ, khai khoáng, dệt, da giày, kinh doanh nông sản, đồ giải khát. Năm 2006, tỷ trọng của công nghiệp trong GDP là 35% và giải quyết công ăn việc làm cho khoảng 31,9% lao động. Ngành dịch vụ của Tuy-ni-di khá phát triển, đặc biệt là du lịch đóng góp vào 54,1% GDP. Tuy-ni-di sở hữu 1298 km bờ biển, là điểm đến của du khách châu Âu, ngoài ra còn có các địa điểm khảo cổ nổi tiếng như Carthage, Bulla Regia, Dougga.

Về ngoại thương, năm 2010, ***Tuy-ni-di xuất khẩu khoảng 16,11 tỷ USD*** (f.o.b) giảm so với con số 19 tỷ USD năm 2008 gồm các mặt hàng chính như dệt

may, thiết bị máy, phốt phát, sản phẩm hoá học, nông sản, khí hydrocarbon ... Thị trường xuất khẩu chính của Tuy-ni-di là Pháp, Italia, Đức, Tây Ban Nha.

Tuy-ni-di nhập khẩu khoảng 20,02 tỷ USD (f.o.b) (2010) các mặt hàng như dệt may, máy móc thiết bị, hoá chất, thực phẩm, hydrocarbon...

Tuy-ni-di là thành viên của Liên hợp quốc và của hầu hết các Tổ chức lớn của quốc tế, khu vực như Khối Maghreb (UMA), Liên minh châu Phi (AU), Phong trào không liên kết (NAM), Tổ chức thương mại quốc tế...

Tuy-ni-di là quốc gia đầu tiên ở khu vực Địa Trung Hải đã ký kết Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EU) (17/7/1995). Hiệp định có hiệu lực từ ngày 1/3/1998. Theo đó, Tuy-ni-di và EU cam kết thiết lập khu vực mậu dịch tự do từ nay cho đến năm 2008. Khi đó, Tuy-ni-di sẽ được hưởng những ưu đãi như Na Uy hay Ai len

Tuy-ni-di theo đường lối đối ngoại độc lập, hòa bình và không liên kết, đấu tranh cho một trật tự thế giới mới công bằng, hợp lý, chống sự chi phối của các nước lớn. Tuy nhiên, trước tình hình mới hiện nay, Tuy-ni-di chủ trương đa dạng hóa quan hệ, đẩy mạnh quan hệ với Mỹ, phương Tây, đặc biệt là Pháp nhằm tranh thủ vốn đầu tư và viện trợ tài chính.

IV. Quan hệ Việt Nam – Tuy-ni-di

Việt Nam và Tuy-ni-di thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 15/12/1972 nhưng cho đến nay hai nước chưa có Sứ quán tại nhau, mà Đại sứ quán Tuy-ni-di tại Trung quốc kiêm nhiệm Việt Nam và Đại sứ quán Việt Nam tại Li bi kiêm nhiệm Tuy-ni-di.

Việt Nam tổ chức nhiều chuyến thăm và làm việc tại Tuy-ni-di: Phó Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ (8/1978), Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dỵ Niên (7/1993), Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh (5/1994), Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hà Phan (1995), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (12/2005).

Các đoàn Tuy-ni-di vào Việt Nam: Bộ trưởng Ngoại giao M. Masmoudi (8/1972), Quốc vụ khanh đối ngoại S.Fayala (11/1997), Bộ trưởng Ngoại giao (5/1999), Quốc vụ khanh đối ngoại (1/2002).

Hiện Việt Nam và Tuy-ni-di đã ký các điều ước như: Hiệp định thương mại (18/05/1994), Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật (06/05/1999), Hiệp định khung về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp (12/10/2002).

Ủy ban Hỗn hợp hợp tác liên Chính Phủ Việt Nam – Tuy-ni-di đã được thành lập. Hiện nay, hai bên đã trải qua 2 Kỳ họp UBLCP, trong đó lần thứ nhất được tổ chức tại Tunis vào tháng 12 năm 2002, và lần thứ 2 tại Hà Nội vào tháng 12 năm 2010. Năm 2008, Petrovietnam/PVEP đã ký với Tuy-ni-di Hợp đồng PSC Lô Tanit và Hợp đồng địa chấn Lô Guella nhưng sau khi đánh giá kỹ thuật PVEP đã quyết định chấm dứt Hợp đồng Lô Guella.

Về thương mại, mặc dù đã có tiến bộ trong thời gian gần đây nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu còn khiêm tốn so với tiềm năng hai nước. Và trong cán cân thương mại giữa hai nước thời gian qua Việt Nam thường nhập siêu.

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Tuy-ni-di 2004 – 2010

ĐVT: triệu USD

	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Xuất khẩu	1,13	2,4	3.18	6,12	12,2	9,6	10,7
Nhập khẩu	5,69	5,07	9,88	1,44	28,3	5,3	5,2

Kim ngạch xuất khẩu tới thị trường này có xu hướng tăng lên trong các năm gần đây, năm 2002 Việt Nam xuất khẩu sang Tuy-ni-di chưa tới 1 triệu USD và đến năm 2010, **tăng lên 10,7 triệu USD**. Năm 2011, bất chấp những biến động chính trị tại đất nước này vào cuối năm 2010 và đầu năm 2011 khiến Chính phủ bị lật đổ. Theo số liệu Hải quan Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2011, Việt Nam xuất khẩu sang Tuy-ni-di 8,8 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tới thị trường Tuy-ni-di gồm: cà phê , hàng hải sản hạt tiêu, vải, hạt điều..

Nhập khẩu từ Tuy-ni-di khá ổn định. Năm 2002, Việt Nam nhập 6 triệu USD hàng hoá từ Tuy-ni-di, đến năm 2008 đạt gần 28,3 triệu USD nhưng hai năm 2009 và 2010 lại giảm xuống chỉ trên 5 triệu USD. Việt Nam nhập chủ yếu là phân bón các loại ngoài ra còn một số mặt hàng khác: chất dẻo nguyên liệu, hàng hải sản, dầu mỡ động vật..

Đặng Thị Thanh Phương